

GS TS Dương Thiệu Tống Để lại sau lưng bao nỗi niềm

Thứ năm, 04/09/2008, 01:30 (GMT+7)

GS.TS Dương Thiệu Tống từ trần

GS.TS Dương Thiệu Tống, sinh ngày 1-11-1925, tại làng Vân Đình – Hà Đông nay là Hà Nội; Ủy viên Hội đồng Khoa học xã hội TPHCM, Ủy viên Hội đồng sáng lập Trường Đại học Ngoại ngữ Tin học TPHCM (HUFLIT), nguyên TS Tâm lý học Trường Đại học Sư phạm TPHCM, nguyên Hiệu trưởng Trường Quốc học Huế, nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học Kiểu mẫu Thủ Đức, đã từ trần lúc 10 giờ 55 phút sáng 3-9-2008 (nhằm ngày 4-8 năm Mậu Tý), hưởng thọ 84 tuổi. Linh cữu GS.TS Dương Thiệu Tống an táng tại Nhà Tang lễ TPHCM (số 25 đường Lê Quý Đôn, quận 3). Lễ viếng bắt đầu từ 8 giờ ngày 4-9-2008. Lễ động quan lúc 6 giờ ngày 6-9-2008. Sau đó đưa đi an táng tại Nghĩa trang TPHCM 2, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi.



Vẫn biết đời người là hữu hạn, song dường như chúng tôi - những người làm báo không khỏi thấy bùi ngùi trước sự ra đi của ông - thầy giáo, GS.TS Dương Thiệu Tống.

Nhớ về ông, là nhớ đến mỗi lần ngành giáo dục “dậy sóng” trước một vấn đề khó khăn nào đó, lại có tiếng nói phân tích đầy lý lẽ sắc bén của ông trên các diễn đàn thông tin. “Một nền giáo dục dân tộc không thể là sự sao chép hay vay mượn nguyên xi của một quốc gia nào khác, vì giáo dục phải phản ánh những biến chuyển trong môi trường xã hội, văn hóa của một dân tộc. Các dân tộc có lịch sử, nếp sống khác nhau tất nhiên phải có những suy tưởng, những thái độ và mong ước khác nhau”. Đó là thông điệp mà ông luôn muốn gửi tới các nhà quản lý giáo dục.

Nỗi trăn trở về một triết lý giáo dục

Ông vào nghề giáo từ tháng 10-1945 tại Trường Collège de Thanh Hóa. Rồi làm Hiệu trưởng Trường Quốc học Huế, Hiệu trưởng Trường Trung học Kiểu mẫu Thủ Đức, một trường phổ thông thực nghiệm dạy theo phương pháp mới của miền Nam trước năm 1975.

Hơn 60 năm cống hiến trí tuệ và sức lực cho nghề giáo, cho nên triết lý về giáo dục phổ thông như đã ngấm vào máu thịt ông. Đã biết bao lần ông trăn trở trước những nỗ lực đổi mới nền giáo dục nước nhà: “Nền giáo dục của ta có nhiều vấn đề, nhưng dù có bao nhiêu cuộc hội thảo, dù có nhiều nỗ lực và tiền của bỏ ra, theo tôi nghĩ, cũng khó mà tìm ra được “giải pháp mạnh và mới” hữu hiệu, nếu quan niệm “phổ thông” của ta trong một nửa thế kỷ vừa qua không được soát xét lại để xem nó còn là “phổ thông” nữa không, có còn thích hợp không với giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay”.

Không chỉ dừng lại ở những nhận định gay gắt về nền giáo dục, mà trên hết ông cũng nhiều lần đề xuất hướng ra cho giáo dục: Sẽ không có sự phân biệt quá rạch ròi giữa giáo dục phổ thông và giáo dục kỹ thuật như xưa nay. Giáo dục phổ thông sẽ mang tính chất thực tiễn và không chuyên biệt hóa, như vậy người lao động sẽ dễ thích nghi và dễ di động trước quá trình công nghệ ngày một thay đổi.

Làm thế nào để bớt phải trả giá?

Cách đây chừng nửa thế kỷ, một triết gia, kiêm nhà văn nổi tiếng gốc Tây Ban Nha, George Santayana (1863-1952), đã nói: “Những kẻ nào quên lịch sử thì luôn lặp lại các sai lầm của nó”. Tâm đắc với tư duy này, GS.TS Dương Thiệu Tống cho rằng: “Nếu áp dụng trong giáo dục, câu trên có ý nghĩa rất quan trọng, vì lịch sử giáo dục Việt Nam có một quá trình khá dài với tất cả những cái hay và cái dở của nó. Hơn nữa, trong thế kỷ 20, nó lại chịu ảnh hưởng của nhiều hệ thống giáo dục trên thế giới, trong đó sâu đậm nhất là Pháp và Liên Xô”.

Ông phân tích nguyên nhân về cái giá phải trả của nền giáo dục thời gian qua: “Thật ra, hầu hết mọi vấn đề giáo dục nước nhà được đặt ra gần đây không phải đều là những vấn đề chỉ riêng ta mới gặp phải và các giải pháp ta đưa ra không phải chỉ có ta mới nghĩ ra. Chỉ có điều là hầu như chúng ta chưa xác định rõ vấn đề mà đã vội đưa ra

giải pháp, và mỗi khi có giải pháp thì không có sự lựa chọn giữa nhiều giải pháp khác nhau để tìm ra giải pháp tối ưu.

Thế cho nên, khi một giải pháp nào được đưa ra áp dụng thì lại gặp sự chống đối, vì ai cũng có thể nghĩ ra một giải pháp nào đó mà mình cho là hay hơn! Khi sự chống đối quá mạnh, do sự xung đột của nhiều quan niệm hay thành kiến khác nhau, người ta đi đến một giải pháp khác, một giải pháp cuối cùng và đơn giản là “xóa bỏ” và “làm lại từ đầu!”.

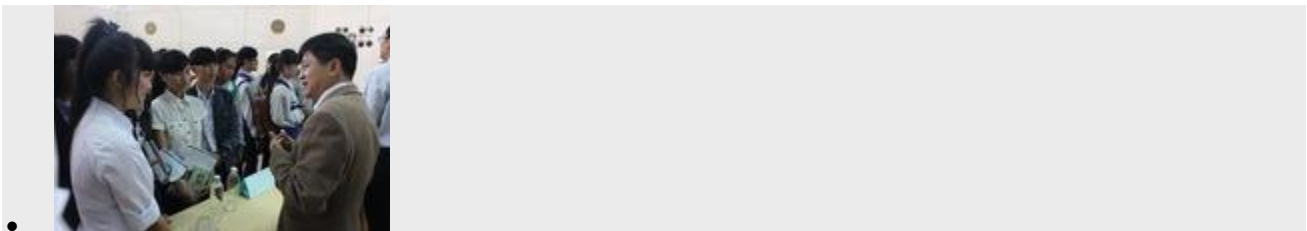
GS.TS Dương Thiệu Tống - ông đến với nghề giáo vào mùa thu năm 1945, mùa thu của cậu thanh niên 20 tuổi chập chững bước vào nghề giáo, “một nghề khó nhất trong tất cả mọi nghề”, cho đến mùa thu 2008 này, ông- người thầy giáo già đã bước ra đi, để lại sau lưng bao nỗi niềm băn khoăn trăn trở về nền giáo dục nước nhà.

Tôi chợt nhớ tới lời tâm sự đối già của ông: “Nghề dạy học không chỉ đòi hỏi kiến thức rộng rãi mà quan trọng hơn cả, nó bắt buộc người thầy phải có tâm hồn và tình cảm rộng rãi. Tôi cảm thấy thấm thía, tất cả ý nghĩa hai câu thơ của một thi sĩ Việt Nam vô danh, tác giả bài “Tô Đông Pha du Xích Bích”:

Tích phùng thu, kim hựu phùng thu,
Thiên cổ hào tình nhân vị lão
Xin tạm dịch:
Ngày xưa mùa thu nay lại gặp thu,
Kẻ có tình cảm rộng rãi nghìn xưa không già được.

Mai Lan

GS-TS Dương Thiệu Tống: Nhất quán với triết lý giáo dục vì người nghèo



05/09/2008 09:36

Trẻ em Việt Nam phải được đào luyện trong nền văn hóa của đất nước. “Xã hội ngày càng phân cực giàu nghèo nên không thể bắt phụ huynh nghèo đóng học phí bằng phụ huynh giàu. Đó là mất công bằng trong giáo dục” - GS-TS Dương Thiệu Tống.

Tại hội thảo về “Xã hội hóa giáo dục và đào tạo” do Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam tổ chức năm 2004, có một ý kiến đi ngược lại suy nghĩ của số đông lúc bấy giờ “xã hội hóa giáo dục là vận động phụ huynh đóng góp nhiều hơn cho nhà trường”. Ý kiến này dẫn số liệu nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới cho thấy ở Việt Nam, ngoài ngân sách của nhà nước, xấp xỉ một phần nửa chi phí giáo dục là do cha mẹ học sinh đóng góp: 44% ở bậc tiểu học, 49% ở bậc THCS và 51% ở bậc THPT. “Chi phí này là quá nhiều so với thu nhập của phần lớn gia đình công chức hoặc lao động

nghèo. Khổ nỗi nhiều nơi người ta cứ vin vào khẩu hiệu “Nhà nước và nhân dân cùng làm” để thu bừa”. Người phát biểu và lập luận một cách khoa học, xác đáng ấy là giáo sư Dương Thiệu Tống.

Giáo dục cho người nghèo

Những bài viết, những phát biểu của ông bao giờ cũng kèm theo những tài liệu chứng minh. Có những luận điểm rất nhỏ ông cũng kèm theo hàng chục trang tài liệu dẫn chứng.

Thái độ cẩn trọng với công việc ấy đã dành được sự kính trọng không chỉ trong nhà trường mà còn ngoài xã hội, nhất là các nhà giáo thuộc thế hệ ông. Nhưng điều khiến mọi người quý mến ông hơn là tâm huyết của ông dành cho giáo dục. Một nền giáo dục thực tiễn và khoa học, đào tạo những công dân tốt cho đất nước. Một nền giáo dục tạo cơ hội đồng đều cho mọi thành phần xã hội, không phân biệt giàu nghèo. Những bài viết, những phát biểu của ông đều xuyên suốt và nhất quán với triết lý giáo dục ấy - một triết lý giáo dục đứng về người nghèo, vì người nghèo.

Đầu năm học 2007-2008, dư luận rộ lên vấn đề tăng học phí. Ông tâm sự với chúng tôi: “Tôi nghe nói sắp tới học phí các trường phổ thông sẽ tăng hai, ba lần. Ngành giáo dục giải thích tăng học phí vì giá cả tăng nhiều lần, lương tối thiểu cũng đã điều chỉnh nhiều lần, trong khi đó học phí áp dụng từ năm 1998 đến nay không thay đổi, đã tỏ ra lạc hậu. Tôi nghe như thế và lo ngại ghê lắm”. “Thầy lo ngại điều gì?” - chúng tôi hỏi. Thầy Dương Thiệu Tống: “Người dân đã đóng thuế rồi, sao lại bắt phụ huynh đóng thêm học phí khi có con đi học? Nhiều nước trên thế giới họ áp dụng chế độ giáo dục bắt buộc đến lớp 12 kia. Trẻ con đi học không mất tiền. Giáo dục là phúc lợi xã hội”.

Môn học công cụ

Nhưng có lẽ điều ông đau đầu nhất là dạy cái gì trong nhà trường? Những thế hệ mai sau có đủ sức gánh vác việc nước?

Theo ông, môn học đạo đức là môn học công cụ, có nghĩa là từ môn học này học sinh tự biết cách mà ứng xử, tiếp thu các môn học khác. Ông nói: “Giáo dục đạo đức không tách rời sự phát triển kinh tế. Ngược lại, chính nó đã trở thành một yếu tố quan trọng đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế không kém gì các yếu tố sản xuất khác. Yếu tố ấy được các nhà giáo dục trên thế giới gọi là “vốn xã hội”...”. Ông dẫn chứng sự thành công của một số quốc gia châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore... ắt không phải là do sự phong phú tài nguyên vật chất mà chính là do cái “vốn xã hội” truyền thống mà họ đã được thừa kế, bảo tồn và phát huy qua môi trường giáo dục.

Ông kêu gọi xây dựng một nền giáo dục nội sinh. “Tôi nhớ hồi trước, rất nhiều phụ huynh phản đối việc lấy trường công xây trường Tây để dạy cho trẻ em Việt Nam. Còn nay phụ huynh lại hãnh diện khi cho con học trường Tây. Trẻ em Việt Nam phải được đào luyện trong nền văn hóa của đất nước chớ, làm sao học trường Tây để lấy bằng Tây được?”.

Dạy chữ, dạy người...

Trong hành động và suy nghĩ của ông luôn ở vị trí một người thầy. Người thầy, theo ông, ngoài nghĩa vụ dạy chữ còn có sứ mạng cao hơn, đó là dạy làm người. Bởi vậy, dạy học không chỉ là một nghề mà còn là một thiên chức. Trong cuốn Suy nghĩ về giáo dục truyền thống và hiện đại (Công ty Văn hóa Phương Nam phát hành năm 2003), thầy Dương Thiệu Tống có kể về một người thầy cũ ở Trường Providence (Thiên Hựu, Huế) cách nay khoảng 70 năm với cả lòng tôn kính. “Cách đây hơn hai năm, tại TP.HCM, tôi và một số bạn học đã đến thăm người thầy cũ của mình, người thầy đã dạy nhiều thế hệ học trò cách nay từ 50 đến 70 năm. Đó là một buổi họp mặt rất đặc biệt vì người thầy đã ở tuổi 95 và những học trò thì ai cũng ở tuổi “xưa nay hiếm”. Hơn nửa thế kỷ rồi họ mới gặp nhau. Tình nghĩa thầy trò sao thiêng liêng quá!...”.

Tết năm ngoái, chúng tôi đến chúc Tết ông. Bước vào căn phòng của thầy cảm giác thật bình yên. Vài cuốn sách đọc dở trên bàn, cốc trà nguội, chiếc computer với màn hình nhấp nháy... Cuộc sống của thầy rất đổi thanh bạch. Đã gần năm nay, thầy không đến thường xuyên các hội thảo giáo dục như trước do sức khỏe yếu. “Mỗi lần có các anh chị đến, tôi như sống thêm được mười tuổi” - thầy cười, chòm râu rung rung hồn hậu.

Giáo sư-tiến sĩ Dương Thiệu Tống sinh năm 1925 tại làng Vân Đình, tỉnh Hà Đông. Ông học tiểu học đến tú tài tại Huế.

- 1945: Bước vào nghề dạy học.

- 1957: Cử nhân Luật khoa (Đại học Luật Sài Gòn); tốt nghiệp Luật quốc tế và Bang giao quốc tế tại University College of Wales (Anh).

- 1963: Thạc sĩ giáo dục tại Ohio University (Mỹ).

- 1968: Tiến sĩ giáo dục tại Columbia University (Mỹ).

- 1984: được phong giáo sư.

- Nguyên Hiệu trưởng Trường Quốc học (Huế), Trường trung học kiểu mẫu Thủ Đức (thuộc Đại học Sư phạm Sài Gòn). Giáo sư diễn giảng tại Đại học Sư phạm Sài Gòn. Phó khoa trưởng Văn Khoa, Đại học Vạn Hạnh. Sau 1975, cán bộ giảng dạy đến năm 1990 thì về hưu.

Do tuổi cao sức yếu, ông mất ngày 3-9-2008, thọ 84 tuổi.

Linh cữu giáo sư-tiến sĩ Dương Thiệu Tống được quản tại nhà tang lễ TP, số 25 đường Lê Quý Đôn, quận 3, TP.HCM. Lễ động quan lúc 7 giờ ngày 6-9-2008, an táng tại Nghĩa trang TP.HCM (Củ Chi).

Theo Từ Nguyễn Thạch (Pháp luật TPHCM)

GS.TS Dương Thiệu Tống: Người tận hiến cho giáo dục

Bài đã được xuất bản.: 06/09/2008 22:58 GMT+7

Cách đây khoảng hai tuần, khi tôi và tiến sĩ Trần Nam Bình, đại học New South Wales, Úc – những học trò cũ, đến thăm ông trong bệnh viện, dù đang phải thở oxy nhưng ông vẫn cố ngồi dậy để nói chuyện về giáo dục. Tôi chưa thấy người nào say mê nghiên cứu và đeo đuổi đến tận cùng như ông.

Bước vào ngành với tư cách một người thầy từ năm 1945, ông đã dành trọn đời mình cho sự nghiệp giáo dục, luôn cập nhật, nghiên cứu, tìm cách phổ biến những cái mới.

Thật hiếm khi ông chọn học và dạy Anh văn từ những năm 1945, khi mà Pháp văn đang thịnh hành.

Trong lúc nền giáo dục định tính đang phát triển thì ông đi vào định lượng vì nó hiện đại, sẽ là xu hướng.

Ông cũng tiên phong đi vào khoa học giáo dục, có kiến thức thực sự, nắm chắc về môn thống kê học, tìm cách ứng dụng nó vào lĩnh vực giáo dục.

Nhiều người có tuổi ít cập nhật kiến thức, nhưng hàng ngày ông đều vào internet đọc tài liệu, đặt mua rất nhiều sách mới từ nước ngoài.

Làm được những việc “hiếm” này là nhờ bản thân ông đã tự bứt mình khỏi khuôn sáo cũ, vốn dễ vinh danh cho mình (nếu như chọn dạy Pháp văn, chẳng hạn).

Tinh thần “đông kinh nghĩa thực” về một nền “thực học” ảnh hưởng nhiều đến ông, nên xuất thân từ một gia đình Nho học, ông vẫn có thể chuyển nhanh sang Tây học.

Có những dự án ông đã đeo đuổi, thực hiện từ những năm 1965, đến nay vẫn đau đầu một nỗi đau chưa thể hiện thực hoá, như dự án về chương trình trung học tổng hợp, với thử nghiệm đầu tiên là trường trung học kiểu mẫu Thủ Đức thuộc đại học Sư phạm mà ông làm hiệu trưởng.



GS.TS Dương Thiệu Tống

Chương trình có những ban không lạ tại các nước phương Tây mà ông đã được học tập, nghiên cứu, nhưng lạ so với trong nước như doanh thương, kinh tế gia đình, canh nông, công kỹ nghệ (ngoài những ban “kinh điển” như toán, văn chương), có hoạt động hướng dẫn – khảo đạo (guidance and counseling), áp dụng trắc nghiệm khách quan trong việc đánh giá học tập.

Môn hướng dẫn đức dục rất đặc biệt với mục tiêu giáo dục con người toàn diện với chương trình lớp 6 dạy về gia đình, lớp 7 về trường lớp, lớp 8 về quốc gia, lớp 9 về xã hội, gồm cả những hoạt động dã ngoại mang tính bắt buộc như trại về nguồn có hoạt động nấu bánh chưng, trồng cây nêu...

Chính quyền miền Nam trước 1975 có kế hoạch nhân rộng thử nghiệm này ra 100 trường, một số nơi đã thực hiện như Sài Gòn có trường Nguyễn An Ninh, Sương Nguyệt Anh...

Gần đây, đã có những tín hiệu của sự thừa nhận và áp dụng nhưng không đầy đủ, khi các trung tâm kỹ thuật ra đời chỉ với số ít môn, một trường tương tự được thành lập lại cũng thuộc đại học Sư phạm.

Phải thừa nhận nguyên tắc là không phải ai cũng có năng khiếu về văn hoá, khoa học để học cao lên được, nhưng bất cứ đứa trẻ nào cũng có một khả năng, kỹ năng nào đó có thể lấy làm hành trang vào đời. Phải xây dựng một nền giáo dục không loại trừ ai

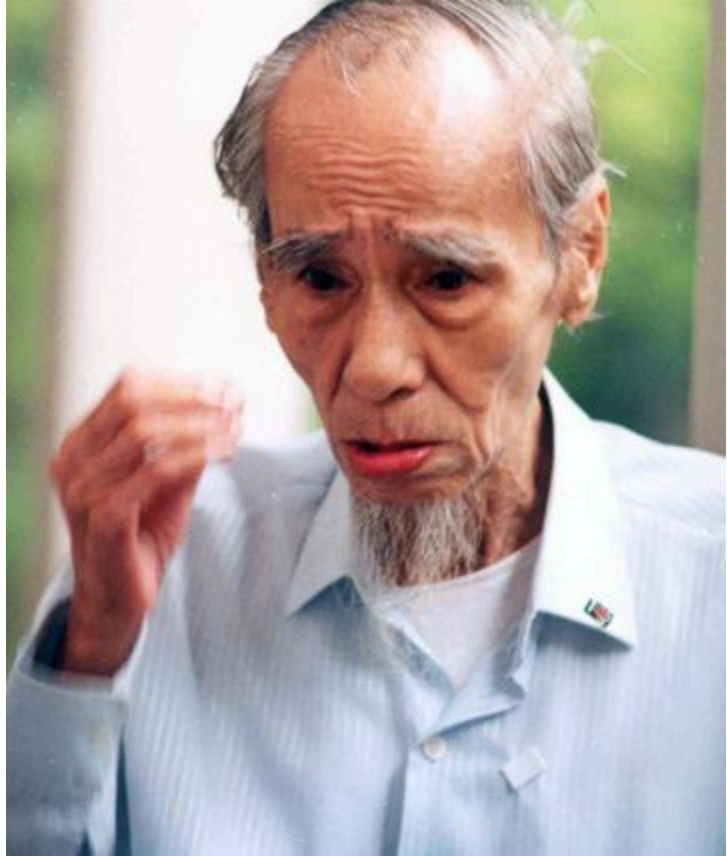
Dự án này xuất phát từ những trăn trở của ông trong việc xây dựng một triết lý giáo dục, trên quan điểm ủng hộ giáo dục tổng hợp (giáo dục quần chúng chứ không phải tinh hoa).

Theo ông, phải thừa nhận nguyên tắc là không phải ai cũng có năng khiếu về văn hoá, khoa học để học cao lên được, nhưng bất cứ đứa trẻ nào cũng có một khả năng, kỹ năng nào đó có thể lấy làm hành trang vào đời. Phải xây dựng một nền giáo dục không loại trừ ai.

Thời đó, nếu không có khả năng về toán, văn... để lên đại học, học sinh có thể chọn học những môn “hướng nghiệp” như đánh máy, kế toán, tốt nghiệp xong là có thể xin việc, đi làm

được ngay. Ngày nay, hầu như học sinh đều học để thi vào đại học, dẫn đến tình trạng thiếu thợ nhiều thầy, nhưng thầy thì dở dở ương ương, không thể “nhất nghệ tinh” được.

Đến những ngày cuối đời, nằm trên giường bệnh, ông vẫn mong sao 5% những điều mình nói có thể được thực hiện, vẫn lo không còn mấy người có lòng và có khả năng với sự nghiệp giáo dục.



Giáo sư, tiến sĩ Dương Thiệu Tống

GS.TS Dương Thiệu Tống sinh năm 1925 tại Hà Tây. Ông vào ngành giáo dục năm 1945, bắt đầu bằng việc dạy học, vừa làm thầy vừa là sinh viên. Năm 1957 đỗ cử nhân luật khoa, năm 1963 là thạc sĩ giáo dục, năm 1968 là tiến sĩ giáo dục.

Từng dạy môn Anh văn tại các trường Đào Duy Từ (Thanh Hoá), Ngô Quyền (Hải Phòng), Quốc học Huế. Nguyên hiệu trưởng các trường Quốc học Huế, trung học

kiểu mẫu Thủ Đức.

Từ năm 1969, ông dạy tại đại học Sư phạm Sài Gòn, đồng thời làm tổng thư ký kiêm phó khoa trường Văn khoa, đại học Vạn Hạnh... Năm 1984, ông được phong giáo sư.

Những tác phẩm chính: Tâm trạng Dương Khê và Dương Lâm, Khảo luận về nền văn hoá giáo dục Lạc Việt, Trắc nghiệm tiêu chí, Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập, Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu giáo dục...

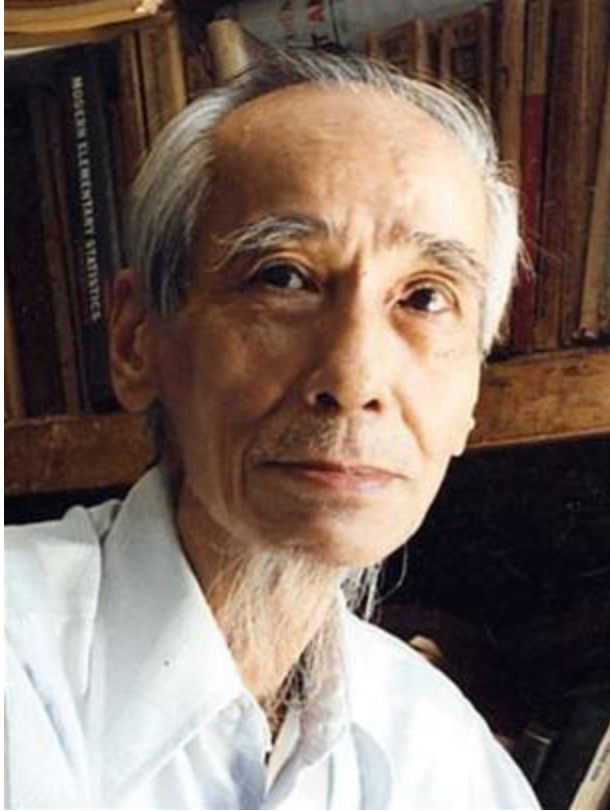
Ông mất lúc 11h ngày 3.9.2008, hưởng thọ 84 tuổi. Linh cữu quàn tại nhà tang lễ thành phố, số 25 Lê Quý Đôn, quận 3, TP.HCM. Lễ động quan lúc 7h ngày 6.9.2008, an táng tại nghĩa trang TP.HCM (Củ Chi).

- Theo **Mỹ Lệ** ghi từ **GS.TS Nguyễn Nhã** (Sài Gòn Tiếp Thị)

Vĩnh biệt GS.TS Dương Thiệu Tống

03/09/2008 21:35 GMT+7

- **TTO** - Tuổi cao, sức yếu và bệnh nặng, **GS.TS Dương Thiệu Tống** đã từ trần lúc 11 giờ ngày 3-9-2008, hưởng thọ 84 tuổi.



Phóng to

GS.TS Dương Thiệu Tống

TTO - Tuổi cao, sức yếu và bệnh nặng, GS.TS Dương Thiệu Tống đã từ trần lúc 11 giờ ngày 3-9-2008, hưởng thọ 84 tuổi.

GS.TS Dương Thiệu Tống sinh năm 1925 tại làng Vân Đình, Hà Tây. Ông vào nghề dạy học năm 1945, năm 1957 đỗ cử nhân Luật khoa, năm 1963 là thạc sĩ giáo dục, năm 1968 là tiến sĩ giáo dục. Từ năm 1945 đến năm 1968 ông vừa làm thầy giáo, vừa làm sinh viên. Giảng dạy môn Anh văn tại các trường Đào Duy Từ (Thanh Hóa), Ngô Quyền (Hải Phòng), Quốc Học Huế. Nguyên hiệu trưởng các trường Quốc Học Huế, Trung học kiểu mẫu Thủ Đức.

Từ năm 1969 ông làm giảng sư, rồi giáo sư diễn giảng tại ĐH Sư phạm Sài Gòn, đồng thời làm Tổng thư kí kiêm phó khoa trường Văn khoa, ĐH Vạn Hạnh.... Năm 1984 ông được phong giáo sư.

Những tác phẩm chính của GS.TS Dương Thiệu Tống là: *Tâm trạng Dương Khê và Dương lâm, Khảo luận về nền văn hóa giáo dục Lạc Việt, Trắc nghiệm tiêu chí, Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập, Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu giáo dục....*

GS.TS Dương Thiệu Tống mất đi, là một mất mát thiết thời cho nền giáo dục nước nhà, tuy tuổi cao sức yếu nhưng ông vẫn đóng góp những tâm huyết của mình cho nền giáo dục thông qua những trang sách, bài báo. Ở ông hiện lên một tinh thần tự học, tự trao dồi kiến thức không biết mệt mỏi. Ông được xem là một trong những nhà giáo dục học lớn của Việt Nam, cũng như được xem là một trong những nhà nghiên cứu hàng đầu của cả nước về lĩnh vực trắc nghiệm trong giáo dục.

Linh cữu GS.TS Dương Thiệu Tống được quản tại Nhà tang lễ thành phố, số 25 đường Lê Quý Đôn, Q.3, TP.HCM. Lễ động quan lúc 7 giờ ngày 6-9-2008, an táng tại Nghĩa trang TP.HCM (Củ Chi).

NGUYỄN PHAN

Thầy Dương Thiệu Tống

Sáng nay đọc báo thấy tin Thầy Dương Thiệu Tống qua đời. Lại một người tâm huyết với nền giáo dục nước nhà ra đi. Tôi không có học với thầy một ngày, nhưng tôi rất ngưỡng mộ thầy. Tôi có cuốn sách tập hợp những bài thầy viết về giáo dục ở Việt Nam. Tôi nghĩ trong những người viết về đề tài này, thầy là người viết khoa học nhất, bởi vì thầy nói cái gì cũng có số liệu đi kèm, và số liệu do chính thầy thu thập và phân tích. Tôi ngưỡng mộ thầy ở điểm này. Sau này, mỗi lần bàn cái gì về giáo dục tôi tham khảo cuốn sách của thầy.

Vẫn là người. Trong các bài viết của Thầy tôi thấy bài nào cũng được viết bằng một giọng văn chừng mực, bình thản, và điềm đạm. Hoàn toàn không có những từ ngữ đao to búa lớn, không sỉ vả ai, chẳng chỉ trích ai; Thầy để cho dữ liệu nói chuyện. Thời này, rất ít ai có được thái độ tranh luận này (tôi cũng phải tu thân để học Thầy ở điểm này).

Thầy là người thuộc dòng dõi Dương Khuê (1839-1902), hình như là em của Nhạc sĩ Dương Thiệu Tước (nổi tiếng với các ca khúc như *Tiếng xưa*, *Bóng chiều xưa*, *Ngọc lan*, v.v...). Thầy lấy bằng tiến sĩ về giáo dục ở Mỹ (hình như là Đại học Columbia, nhưng tôi phải xem lại). Ít ai biết rằng thầy còn giỏi về phân tích thống kê nữa. Trong những năm sau 1975 thấy chẳng ai dạy môn này ra hồn, thầy mở lớp dạy cho sinh viên và nghiên cứu sinh ở ... nhà thầy! Thời đại này, đào đâu ra những vị thầy khả kính như thầy Dương Thiệu Tống?

Xin thấp một nén hương cho Thầy.

NVT



Thầy Dương Thiệu Tống

===

<http://web.thanhnien.com.vn/Giaoduc/2008/9/5/260162.tno>

Nhắc đến GS Dương Thiệu Tống là nhắc đến một nhà giáo dục học lớn của Việt Nam, tác giả của nhiều đầu sách nghiên cứu rất có giá trị... nhưng chỉ xin được nhắc đến câu chuyện về phân ban mà GS đã nghiên cứu và thực hiện từ rất lâu rồi như một nén hương vĩnh biệt thầy.

Năm 1982, Liên Xô mời phái đoàn trí thức do Âu Mỹ đào tạo ở miền Nam qua Nga tham quan nghiệp vụ. Trong phái đoàn 5 người ấy có GS Dương Thiệu Tống. Một hôm, chuyên gia Liên Xô trình bày một chương trình Trung học Kỹ thuật kiểu mẫu rất hiện đại. Nhưng, bất ngờ GS Dương Thiệu Tống cho biết chương trình ấy là do chính ông thiết lập cho giáo dục quốc tế từ lâu tại Hoa Kỳ và đã thực hiện tốt đẹp tại Việt Nam trong 10 năm ở trường Kiểu mẫu Thủ Đức, nhưng tiếc thay bị ngưng lại sau năm 1975.

Theo GS Dương Thiệu Tống, mô hình này được xây dựng nhằm mục đích nghiên cứu áp dụng cho tất cả các trường, đặc biệt là các trường ở những thành phố nhỏ, nơi không thể mở các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề riêng lẻ. Tùy yêu cầu từng địa phương sẽ đẩy mạnh về nghề biển, nông, thương... Vì không phải học sinh nào học xong phổ thông cũng có khả năng vào đại học nên mục đích của mô hình này là dù học ngành gì, sau bậc phổ thông, học sinh phải biết được ít nhất một lĩnh vực chuyên môn để có thể phục vụ cho gia đình hoặc địa phương nơi mình sống. Do đó mục tiêu của trường là đào tạo từ nhà khoa học, bác học tương lai cho đến bà nội trợ.

Đây là mô hình phối hợp giáo dục phổ thông và giáo dục hướng nghiệp qua việc thiết lập các ban công kỹ nghệ, kinh tế gia đình, canh nông và doanh thương cho học sinh phổ thông, việc tổ chức các hoạt động hướng dẫn áp dụng phương pháp học lấy học sinh làm trung tâm, sử dụng trải nghiệm khách quan trong việc đánh giá học tập, tìm hiểu tâm lý và tuyển sinh...

Lần đầu tiên ở Việt Nam năm 1965, trường áp dụng lối thi tuyển bằng trắc nghiệm khách quan bao gồm một số bài trắc nghiệm phụ và các môn: Văn, Toán, Khoa học thường thức, chú trọng việc khảo sát trí thông minh hơn là khả năng học tập, khả năng thuộc bài, nhớ sách. Ngoài ra, trong suốt quá trình học tập, học sinh được phát hiện năng khiếu và sở thích qua các trắc nghiệm tâm lý, công tác hướng dẫn do các thầy giáo có huấn luyện đảm nhận.

Việc phân ban hiện nay không trên cơ sở phát hiện năng khiếu, khả năng, sở thích của các học sinh, hướng dẫn để các học sinh phát triển năng khiếu, mà dựa vào kết quả học tập để phân loại trái với nguyện vọng của học sinh và gia đình. Vì vậy mô hình trường Kiểu mẫu Thủ Đức của GS Dương Thiệu Tống có thể nghiên cứu để áp dụng trong tình hình mới như một cách phân ban mềm dẻo và phù hợp nguyện vọng của học sinh. N.T.T

TS. Nguyễn Thiện Tống

Nhớ Thầy Bàn Thạch Dương Thiệu Tống

Trần Nam Bình

Giáo sư Dương Thiệu Tống đã vĩnh viễn giã từ chúng ta ! Từ nay trên các diễn đàn cải tổ giáo dục chúng ta sẽ không còn nghe tiếng nói, các lời khuyên cáo uyên bác và cương trực của Ông nữa. Sự ra đi của một người đầy tâm huyết và năng lực như Giáo sư thật là mất mát lớn lao cho nền giáo dục nước nhà, nhất là trong khi hành trình cải cách còn dài và còn nhiều chông gai.

Tôi biết đến Giáo sư Tống qua ba mối liên hệ khác nhau. Thứ nhất, Giáo sư Tống đảm nhiệm chức Hiệu trưởng trường Trung học Kiểu Mẫu Thủ Đức khi trường khai giảng lần đầu niên khóa 1965-66. Đó cũng là năm mà tôi vào học lớp 6 trong trường. Thứ hai, Thầy Tống cũng là thân phụ của anh bạn học cùng lớp chí thân với tôi, từ năm lớp 6 đến đến năm lớp 12, cũng như sau khi chúng tôi cùng đi du học Úc năm 1972. Thứ ba, Thầy Tống là nhà khoa học chuyên ngành giáo dục và tôi cũng quan tâm đến bộ môn này, mặc dù hai Thầy trò chúng tôi đến với giáo dục từ hai quan điểm khác nhau : giáo dục (Thầy) và kinh tế (tôi). Vì ba mối liên hệ này mà tôi đã có nhiều dịp quan sát, gặp gỡ, liên lạc, trao đổi với Thầy cũng như theo dõi các quan điểm, việc làm của Thầy trong hơn 40 năm qua.

Là một nhà giáo, Thầy Tống đã tận tụy cống hiến cho nền giáo dục nước nhà trong suốt hơn sáu thập kỷ vừa qua. Thầy đã đào tạo, đỡ đầu rất nhiều thế hệ học sinh và sinh viên. Các học trò cũ của Thầy ngày nay đều rất

thành đạt và sinh sống khắp nơi trên thế giới. Dùng lối ví von mà Thầy hay dùng lúc sinh thời, Thầy là một ông chèo đò tận tâm và chung thủy. Tất cả học trò cũng như đồng nghiệp của Thầy đều rất kính ngưỡng nếp sống trong sạch, thanh bạch và lối làm việc hăng say, nhiệt thành của Thầy. Sĩ khí và nhân cách của Thầy quả là tấm gương soi cho các học trò cũ nói riêng và giới trí thức nói chung.

Là một nhà quản lý giáo dục, Thầy Tổng đã từng làm Hiệu trưởng hai trường trung học hoàn toàn khác biệt nhau. Trường thứ nhất là Quốc Học Huế, một trường lâu đời với hơn 100 năm lịch sử và trên 3000 học sinh. Trường thứ hai là Kiểu Mẫu Thủ Đức, một trường rất non trẻ, khai giảng năm 1965-66 với vốn vẹn trên dưới 280 học sinh. Cùng với trường Trung học Kiểu Mẫu Huế, Kiểu Mẫu Thủ Đức là nơi đầu tiên thử nghiệm chương trình giáo dục tổng hợp. Rất tiếc cuộc thử nghiệm này đã bị ngưng lại sau 10 năm vì chuyển biến lớn lao của lịch sử.

Là một học giả chuyên ngành giáo dục, Thầy đã để lại nhiều đóng góp quý báu. Thứ nhất, Thầy luôn đi tiên phong trong đổi mới giáo dục. Có lẽ một di sản to lớn nhất của Thầy là chương trình giáo dục trung học tổng hợp mà Thầy đã soạn thảo khi làm Hiệu trưởng trường Kiểu Mẫu Thủ Đức. Đây là một chương trình giáo dục tiên tiến với ba chủ đích : thực hiện giáo dục tổng quát giúp mọi học sinh đạt một trình độ phổ thông, cũng như có một thái độ sống thích hợp trong gia đình và xã hội trong truyền thống dân tộc, thực hiện giáo dục hướng nghiệp giúp cho một số học sinh có cơ hội phát triển năng khiếu cá nhân, tài khéo thực dụng để có thể chuẩn bị trong nghề nghiệp khi không thể học lên cao, và thực hiện giáo dục hướng học giúp cho một số học sinh chuẩn bị con đường hậu trung học trong cũng như ngoài nước. Nếu biết khôi phục, điều chỉnh cho hợp lý và khéo léo tận dụng, giáo dục tổng hợp chính là những vật liệu vô cùng quan trọng và quý báu cho việc xây dựng một mô hình giáo dục trung học thích hợp cho Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa, toàn vùng hóa hiện thời. Thầy cũng là người đi tiên phong trong việc áp dụng phân tích thống kê để nâng lối thi trắc nghiệm lên thành một phương pháp khảo sát hệ thống, khách quan và khoa học tại Việt Nam.

Thứ hai, Thầy là một nhà khoa học chân chính và khả kính. Cuốn sách tập hợp những bài Thầy viết về giáo dục ở Việt Nam là một ví dụ điển hình⁽¹⁾. Văn phong của Thầy điềm đạm, chừng mực, hợp lý và luôn luôn được dẫn chứng bằng các số liệu do chính Thầy thu thập và phân tích. Do đó, chúng ta không ngạc nhiên khi rất nhiều chuyên gia đã xem Thầy là người nghiên cứu về giáo dục khoa học nhất hiện nay. Phong thái khoa học nghiêm túc của Thầy có lẽ được hun đúc qua truyền thống gia đình, các cơ hội học tập nghiên cứu hậu đại học tại Anh và Mỹ, cũng như tinh thần phóng khoáng, tự học suốt đời của Thầy. Nhờ thế, tuy Thầy và tôi đến với giáo dục từ hai quan điểm khác biệt, chúng tôi có rất nhiều điểm chung và dễ dàng thông cảm nhau. Cách làm nghiên cứu của Thầy đúng là khuôn mẫu cho các nhà nghiên cứu về giáo dục tại Việt Nam ngày nay. Trong những lần đi công tác tại Việt Nam, tuy quỹ thời gian rất eo hẹp, tôi luôn luôn tranh thủ đến thăm Thầy. Những lần đầu, Thầy tiếp tôi tại phòng khách. Sau này, vì lý do sức khỏe, Thầy không xuống nhà dưới nữa và tiếp tôi trên lầu. Lúc nào Thầy cũng say sưa thảo luận về các đề tài giáo dục với lối trình bày minh bạch, kiến thức uyên bác và lý luận sắc bén. Lần về Việt Nam gần đây nhất, tôi tham dự Hội thảo Hà Nội tháng 8 vừa qua. Nhân dịp ghé ngang Thành Phố, tôi cùng Tiến sĩ Sử học Nguyễn Nhã đến viếng thăm Thầy. Tuy không khỏe, Thầy vẫn nói chuyện rất hăng say với chúng tôi. Không ngờ, đó cũng là lần cuối mà chúng tôi còn được diện kiến và học hỏi nơi Thầy.

Tôi nghĩ Thầy ra đi rất nhẹ nhàng và mãn nguyện. Nhẹ nhàng bởi vì Thầy đã trả xong nợ với cá nhân, với gia đình và với đất nước. Mãn nguyện vì Thầy đã để lại nhiều di sản tinh thần cho các thế hệ mai sau. Ước mong rằng các học trò cũ của Thầy, dù trong hoàn cảnh nào, vẫn phấn đấu và phát huy tinh thần giáo dục nhân bản, dân tộc và khai phóng đã hấp thụ được từ Thầy. Ước mong hơn nữa là các nhà lãnh đạo, các nhà làm chính sách giáo dục cũng như các nhà quản lý các trường học sớm tìm hiểu và thực thi phần nào các kiến nghị, các đề xuất cải tổ của Thầy để đưa nền giáo dục nước nhà tiến lên ngang tầm các nước bạn trong khu vực. Đó là phần thưởng có ý nghĩa nhất cho nhà giáo dục Bàn Thạch Dương Thiệu Tống, người luôn hằng mong giáo dục sẽ giúp Việt Nam “ xây nền hạnh phúc tiến với thế giới ”.

Trần Nam Bình
UNSW, Sydney, Úc

⁽¹⁾ **Suy nghĩ về giáo dục truyền thống và hiện đại**, Nhà xuất bản Trẻ & Công ti Phương Nam, 2003, 400 trang.